

# NGƯỜI PHỤ NỮ VIỆT NAM TRONG GIA ĐÌNH NÔNG THÔN

MAI KIM CHÂU

Công cuộc cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta đã đem lại những kết quả to lớn trên mọi lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá và xã hội. Cùng với sự thay đổi trên bình diện vĩ mô đó, gia đình Việt Nam cũng từng bước biến đổi theo. Sự biến đổi này được biểu hiện qua những khác biệt từ hình thái, cơ cấu, chức năng đến những mối quan hệ nội tại, cũng như những thay đổi về vị trí, vai trò của các thành viên nói chung và phụ nữ nói riêng trong gia đình hiện nay so với những mô hình gia đình truyền thống trước kia.

Nghiên cứu vị trí và vai trò của phụ nữ trong gia đình là tìm hiểu các hoạt động của họ trong đời sống gia đình. Ở bài này, chúng tôi chỉ đề cập đến một số khía cạnh hoạt động sống của gia đình, qua đó góp phần nêu hiện trạng địa vị và vai trò của họ.

## 1. Người phụ nữ với các quyết định trong đời sống gia đình.

Qua các nghiên cứu xã hội học, chúng tôi đã tìm hiểu trong gia đình nông thôn hiện nay người phụ nữ có quyết định gì không hay họ chỉ là những người lao động đơn thuần phục vụ gia đình. Kết quả điều tra cho thấy rằng quyền quyết định của người phụ nữ thay đổi theo từng công việc. Đối với những công việc có tính chất hàng ngày và sự chi tiêu không lớn lắm thì quyền quyết định chính thuộc về phụ nữ. Quyền quyết định của người phụ nữ trong gia đình giảm dần đối với những công việc có tính chất quan trọng hơn. Các cuộc điều tra ở nhiều nơi cho thấy việc quản lý tiền chủ yếu là do phụ nữ. Đây là điểm giống nhau giữa phụ nữ hiện nay và phụ nữ trước đây. Từ xưa đến nay, phụ nữ vẫn luôn là “tay hòm chìa khoá” của gia đình. Phụ nữ là người chịu trách nhiệm chính trong việc mua sắm những mặt hàng thiết yếu hàng ngày như lương thực, thực phẩm. Vì vậy họ cũng là người quyết định chính trong việc đi mua những loại thức ăn, mua sắm những đồ dùng thông thường. Việc mua sắm các thứ đắt tiền, làm các công việc lớn, chẳng hạn mua sắm giường tủ, bàn ghế, xây dựng nhà cửa, ta thấy trọng lượng của người chồng, của nam giới trong gia đình lớn hơn. (Xem bảng I).

Qua bảng này, ta thấy nếu trước đây, ngoài một số việc chi tiêu có tính chất hàng ngày, không đòi hỏi phải chi những khoản tiền lớn, thường do phụ nữ quyết định là chính thì những công việc khác đều do người chồng quyết định. Ngày nay, những cuộc điều tra cho thấy rằng sự độc quyền quyết định ở những công việc lớn này của người chồng không còn nữa. Nếu có sự quyết định của người chồng là chính ở một số gia đình thì so sánh với một số gia đình do người vợ quyết định là chính, ta thấy tỷ lệ này không cách xa nhau lắm. Thí dụ, quyết định trong việc mua sắm các đồ quý, đắt tiền: chồng là chính 34,8%, vợ là chính 28%; phân công lao động sản xuất: chồng là chính 36,6%, vợ là chính 27%.

**Bảng 1: Quyết định các công việc gia đình (%)**

Công việc	Vợ là chính	Chồng là chính	Cả hai cùng bàn bạc
- Mua thức ăn	70,3	6,8	18,3
- Mua quần áo	57,6	12,3	27,1
- Đồ văn hoá phẩm	46,1	30,3	18,9
- Các đồ quý, đồ đắt tiền	28,0	34,8	31,3
- Phân công sản xuất	26,8	36,6	30,5
- Thay đổi cây trồng, vật nuôi	23,3	25,2	32,4
- Lấy vợ, gả chồng cho con	10,8	7,8	27,3
- Quyết định ngành nghề của con	9,4	10,6	35,6

Song có điều cần làm rõ là yếu tố “hai vợ chồng cùng bàn bạc quyết định” là yếu tố mới, xuất hiện rõ ràng và cần được khẳng định trong gia đình hiện nay. Ở một số công việc được coi là quan trọng, thì hai vợ chồng cùng bàn bạc chiếm tỷ lệ cao. Chẳng hạn việc mua sắm những đồ quý, phân công lao động sản xuất, tổ chức sửa sang nhà cửa thì hai vợ chồng cùng bàn bạc chiếm vị trí thứ hai sau quyết định của chồng là chính. Đối với một số việc khác như lấy vợ, gả chồng cho con, quyết định ngành nghề của con ở hầu hết các gia đình đều có sự bàn bạc giữa vợ và chồng.

Nếu đi vào lứa tuổi các cặp vợ chồng thì chúng ta sẽ có những chỉ báo khác hơn. Ở các gia đình trẻ, có vợ và chồng dưới 30 tuổi, kết quả cho thấy có hai mảng quyết định rõ rệt: mảng công việc có tính chất truyền thống thuộc về phụ nữ thì hoàn toàn do phụ nữ là chính chiếm vị trí số một. Còn ở mảng các công việc lớn thì do vợ chồng cùng bàn bạc lại chiếm vị trí đầu tiên, càng tính lên các lứa tuổi cao hơn thì ta thấy vị trí của việc hai vợ chồng cùng bàn bạc chuyển dần cho người chồng quyết định là chính.

**Bảng II: Quyết định các công việc trong gia đình tính theo lứa tuổi của vợ chồng (%)**

Công việc	Dưới 30 tuổi			31 đến 40 tuổi			41 đến 50 tuổi		
	Vợ	Chồng	Cả hai	Vợ	Chồng	Cả hai	Vợ	Chồng	Cả hai
- Mua thức ăn	57,5	10,3	26,4	71,4	4,1	21,5	87,5	1,8	53,0
- Mua quần áo	44,6	15,7	37,3	63,0	7,1	29,0	79,0	9,6	10,0
- Văn hoá phẩm	33,0	32,0	30,4	47,0	31,7	20,0	57,0	28,3	6,0
- Đồ quý đắt tiền	25,0	29,2	39,0	18,6	47,5	32,2	24,4	43,1	21,0
- Làm công việc lớn	8,7	38,7	48,7	7,7	52,3	38,2	21,1	40,4	33,0
- Phân công sản xuất	18,6	38,4	41,0	25,0	44,4	30,6	27,0	46,1	20,0

Như vậy, ngoài các công việc có tính chất truyền thống thuộc về quyền quyết định của phụ nữ, những phân tích trên cho chúng ta thấy: trong gia đình ngày nay, phụ nữ đã có tiếng nói trong việc quyết định các công việc lớn của gia đình. Những số liệu cho thấy một thực tế là hầu hết các quyết định của gia đình đều có sự bàn bạc giữa vợ và chồng, có sự tham gia của người phụ nữ. Vai trò người phụ nữ càng được khẳng định rõ ở các gia đình trẻ tuổi. Họ được xã hội nâng lên và thực tế họ tự vươn lên địa vị của người chủ gia đình, thực hiện sự bình đẳng giữa họ và chồng con. Hình thức gia đình gia trưởng, ở đó người chồng, người cha là quyết định, đang bị xoá bỏ, thay vào đó là một mô hình gia đình bình đẳng và hợp tác giữa các thành viên, nhất là giữa người vợ và người chồng, đang được hình thành và ổn định.

## 2. Phụ nữ với lao động trong gia đình

Để tìm hiểu lao động trong gia đình của người phụ nữ, chúng tôi đưa ra một số công việc và yêu cầu người được hỏi trả lời ai là người làm công việc đó thường xuyên hơn. Kết quả trả lời thu về được chúng tôi ghi lại trong bảng III dưới đây.

**Bảng III: Người làm chính các công việc trong gia đình (%)**

Công việc	Vợ	Chồng	Cả hai
- Đi chợ	82,6	2,0	7,0
- Com nước	70,0	2,4	13,8
- Giặt giũ	70,0	2,4	13,4
- Tắm rửa cho con	92,0	3,0	5,0
- Thu dọn nhà cửa	58,0	5,4	17,3
- Chăn nuôi	51,0	6,5	35,6
- Làm vườn	30,4	18,2	34,4

Nhìn vào bảng III, chúng ta thấy hầu hết các công việc có tính chất nội trợ đều do phụ nữ đảm nhận là chính. Đó là chợ búa, com nước, giặt giũ, tắm rửa cho con, thu dọn nhà cửa. Các công việc thuộc về sản xuất như làm vườn chẳng hạn thì thường số người chồng tham gia với tỷ lệ cao hơn.

Bảng kết quả trên cho thấy hầu hết các công việc trong gia đình đều có sự tham gia của người chồng. Tỷ trọng người chồng tham gia công việc gia đình tăng lên từ các công việc có tính chất nội trợ sang các công việc có tính chất sản xuất. So sánh theo các lứa tuổi, ta thấy người phụ nữ phải làm nhiều việc trong gia đình tăng lên theo lứa tuổi và sự tham gia của người chồng trong gia đình lại giảm đi theo tỷ lệ nghịch với lứa tuổi. Điều này được nhận thấy khá rõ ràng trong bảng IV. Ở bảng này, chúng ta chỉ so sánh các gia đình có vợ làm là chính và các gia đình vợ chồng cùng làm để thấy được sự thay đổi về mối quan hệ vợ chồng trong lao động gia đình.

Qua bảng IV, ta thấy ở các gia đình mà vợ chồng có lứa tuổi càng cao thì người vợ làm công việc gia đình là chính càng đông lên và người chồng tham gia làm các công việc đó càng ít đi. Lý giải điều đó trước hết là các gia đình lớn tuổi đã có con cái đỡ đần nên người chồng ít phải làm các công việc đó, thứ hai là các bà vợ càng nhiều tuổi, sẽ được “phân công” chủ yếu chăm lo công việc gia đình, nên tỷ lệ phụ nữ làm nội trợ càng cao hơn. Nhưng mặt khác, ở lớp trẻ tuổi, ta cũng có thể thấy rõ

**Bảng IV: Người thực hiện các công việc trong gia đình tính theo các lứa tuổi (%)**

Công việc	Dưới 30 tuổi		31-40 tuổi		41-50 tuổi		Trên 50 tuổi	
	Vợ	2 vợ chồng	Vợ	2 vợ chồng	Vợ	2 vợ chồng	Vợ	2 vợ chồng
- Chợ búa	75,0	12,1	89,0	8,3	87,5		79,3	
- Com nước	63,0	25,3	71,0	12,5	77,0	3,6	72,4	
- Giặt giũ	63,0	21,0	72,0	12,5	77,0	5,8	69,0	6,9
- Chăn nuôi	33,0	52,7	62,5	29,2	65,1	16,4	43,3	17,2
- Làm vườn	19,0	48,3	36,1	40,3	53,4	18,4	21,0	10,3

rằng, đây thường là những gia đình hạt nhân, những gia đình mới được lập, nên công việc gia đình được người chồng cùng chia sẻ với người vợ nhiều hơn trong mối quan hệ bình đẳng và tương trợ của mô hình gia đình mới.

### 3. Người phụ nữ với việc học tập của con em.

Việc giáo dục và xã hội hoá trẻ em trong xã hội ta trước đây đã là một trong những chức năng quan trọng của gia đình. Trong xã hội đó, chức năng này gần như hoàn toàn do gia đình đảm nhận. Chức năng đó có nội dung chính là làm cho trẻ em hoà nhập vào xã hội, thông qua việc bố mẹ, ông bà dạy dỗ trẻ em về đạo đức, lễ phép, các chuẩn mực xã hội, làm quen với các công việc gia đình, đồng áng... Ngày nay, chức năng giáo dục và xã hội hoá trẻ em đã được xã hội chia sẻ một phần. Tuy vậy, gia đình vẫn đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện chức năng này. Mặt khác, chức năng giáo dục và xã hội hoá trẻ em đã mang một nội dung mới, nặng nề hơn và phong phú hơn. Ngoài việc dạy dỗ, truyền thụ cho trẻ em những chuẩn mực xã hội gia đình còn là trường học thứ hai trong việc bổ sung tri thức và kiến thức văn hoá cho trẻ. Số liệu điều tra cho thấy: trong các thời gian rỗi của gia đình, 20% số thời gian được dành cho việc giáo dục và dạy dỗ con em học tập ở nhà.

Trong việc giáo dục và dạy dỗ con học ở nhà, số liệu điều tra cho thấy người mẹ là người dành ra nhiều thời gian hơn cho công việc này. So sánh ta thấy 38% số gia đình người mẹ là chính và 25% gia đình có người bố là chính trong việc dạy dỗ và chăm sóc việc học tập của con em. Số gia đình có cả hai vợ chồng cùng chăm lo việc học tập của các em là 30,3%. Lấy các gia đình có độ tuổi của bố mẹ từ 40 tuổi trở xuống là các gia đình đang có con em đi học, cần sự chăm sóc của bố mẹ, ta thấy có sự khác nhau giữa những người có độ tuổi từ 30 trở xuống với những người có độ tuổi từ 31 đến 40.

**Bảng V: Chăm lo việc học tập của con em ở nhà (%)**

Người	Dưới 30 tuổi	31-40 tuổi
- Bố là chính	10,0	27,8
- Mẹ là chính	50,0	37,0
- Cả bố và mẹ	40,0	35,0

Bảng V cho thấy: ở những gia đình dưới 30 tuổi có khoảng cách giữa tỷ số gia đình có người mẹ chăm sóc học tập của con so với gia đình có người chồng chăm sóc việc học tập của con có hiệu số lớn hơn hiệu số các tỷ lệ này ở gia đình có độ tuổi 31-40 (40% so với 9,2%). Trong khi đó, các gia đình có cả vợ và chồng cùng chăm lo học tập của con ở lứa tuổi dưới 30 cũng cao hơn ở các gia đình 31-40. Có tình hình như vậy là do ở gia đình thuộc lứa tuổi 30 trở xuống, hầu hết con còn nhỏ, học từ mẫu giáo tới khoảng lớp 5, lớp 6, phần nhiều là còn đòi hỏi sự chăm sóc của gia đình, vì vậy số người mẹ chăm sóc đồng thời là dạy dỗ con chiếm tỷ số cao. Đồng thời ở lứa tuổi này, người chồng còn trẻ, cũng chú ý nhiều đến việc chăm sóc con cái, đỡ dần công việc gia đình với người vợ. Ở gia đình có độ tuổi 31 đến 40, thường là con đã lớn, trình độ học tập đã có phần khó hơn nên đòi hỏi sự chăm lo đến việc học tập của các em nhiều hơn, do đó số người chồng tham gia vào công việc này là chính cũng tăng lên. Lúc này, thể mạnh về trình độ học vấn của người bố được phát huy (thường là trình độ học vấn của người chồng cao hơn người vợ: hơn 80% gia đình có trình độ học vấn của chồng cao hơn vợ 1 cấp).

Tuy nhiên, kết quả so sánh ở bảng V cho thấy người mẹ vẫn là người chăm lo chính đến việc học tập của con ở nhà. Từ đó, việc liên hệ với nhà trường cũng chủ yếu là do người mẹ, 53,4% gia đình có người mẹ liên hệ với nhà trường là chính và có 17,1% số gia đình khi bố, khi thì mẹ liên hệ với nhà trường.

#### 4. Người phụ nữ sử dụng thời gian tự do

Thời gian tự do là thời gian ngoài lao động nghề nghiệp được dành cho hoạt động cá nhân mỗi con người để nghỉ ngơi, giải trí, nâng cao trình độ chuyên môn nghề nghiệp... Thời gian tự do là một bộ phận hợp thành thời gian hoạt động sống của mỗi con người. Trong điều kiện hiện nay của nước ta, nhất là ở nông thôn, thời gian tự do chuyên dùng vào những mục đích trên của mỗi người chưa được nhiều, thường là phần lớn thời gian ngoài lao động sản xuất, lao động nghề nghiệp dành cho lao động gia đình. Vì vậy, để tìm hiểu vấn đề này, chúng tôi đặt ra những câu hỏi đối với người được nghiên cứu xem những khoảng thời gian buổi tối ở nông thôn thường từ 18 đến 21-22 giờ, người nông dân thường làm gì. Kết quả cho thấy họ dành ra phần lớn thời gian cho lao động gia đình. Cụ thể như sau: 40,5% dành cho làm các việc vặt, 8% dành cho làm các công việc thủ công phục vụ gia đình và chăn nuôi, 20% dành cho chăm lo dạy bảo con học và 29,3% dành cho đi chơi, thăm bạn bè, nói chuyện với hàng xóm và đọc sách báo. So sánh sử dụng thời gian buổi tối giữa vợ và chồng trong gia đình, ta thấy phụ nữ dành nhiều thời gian cho làm việc vặt, làm các công việc khác và dạy con học (nữ giới: 70%, nam giới: 65%). Ngược lại, thời gian dành cho nghỉ ngơi, đọc sách báo, thăm bạn bè.v.v... của nữ giới là 30% và nam là 35%. Để so sánh sự chênh lệch về sử dụng thời gian ngoài lao động nghề nghiệp, ta có bảng VI.

Bảng VI cho chúng ta thấy phụ nữ chú ý dành thời gian tự do của mình nhiều hơn cho các hoạt động trong gia đình. Những hoạt động có tính chất nâng cao tri thức, trình độ văn hoá (đọc sách báo) và hướng ra bên ngoài (đi thăm bạn bè) ít hơn nam giới. Điều này còn được thể hiện rõ ràng hơn khi nghiên cứu xem sự theo dõi tin tức qua ra-đi-ô gia đình hoặc loa truyền thanh ở một số vùng đã có hệ thống loa truyền thanh. Kết quả điều tra cho thấy chỉ có 30% phụ nữ có theo dõi thường xuyên, khoảng 40% có thỉnh thoảng nghe còn tới 30% phụ nữ khác không theo dõi.

**Bảng VI: So sánh sử dụng thời gian ngoài lao động  
nghề nghiệp giữa vợ và chồng trong gia đình (%)**

Công việc	Dưới 30 tuổi	31-40 tuổi
- Làm việc vặt	37,7	46,0
- Làm thủ công, chăn nuôi	8,3	8,1
- Dạy con học	18,8	21,0
- Đọc sách báo	6,5	4,1
- Chuyện với hàng xóm	12,4	14,1
- Chơi, thăm bạn	11,3	6,0

Trong khi đó, số nam giới có theo dõi thường xuyên là 57%, thỉnh thoảng là 40% và không nghe khoảng 3%. Đi xem biểu diễn văn nghệ, phim ảnh, số phụ nữ khá ít. Các cuộc điều tra cho thấy số phụ nữ ở nông thôn đi xem ít nhất 1 lần trong năm có khoảng 40%, còn lại là không đi xem lần nào cả. Số phụ nữ không đi xem lần nào càng tăng lên ở những tầng lớp có độ tuổi cao hơn. Việc phụ nữ ít theo dõi tin tức, đọc sách báo, giao tiếp và ít đi tham gia các sinh hoạt văn hoá – nghệ thuật tập thể là một thiệt thòi đối với họ. Họ sẽ ít có điều kiện nâng cao những nhận thức, tri thức xã hội, cũng như ít có điều kiện nâng cao những khả năng và vốn sống của mình, hạn chế quyền vươn lên bình đẳng toàn diện với chồng con. Điều này một phần là do họ còn mang tư tưởng tự ti, an phận, nhường sự phấn đấu cho chồng, cho con, nên họ lo nhiều tới việc gánh vác công việc gia đình, chưa hướng tới những quyền lợi của mình mà xã hội đem lại.

\*

\* \*

Từ các số liệu được trình bày trên đây, chúng ta có thể nói rằng người phụ nữ hiện nay đang thực sự có địa vị và vai trò người chủ trong cuộc sống gia đình. Trên các mặt hoạt động sống của gia đình, người phụ nữ có một vai trò chính, từ việc quyết định các công việc tới lao động, chăm sóc con cái và nghỉ ngơi. Ở nhiều công việc, như chúng tôi đã đề cập, người phụ nữ còn có vai trò chính, chủ chốt hơn người chồng. Từ đó, ta thấy mối quan hệ giữa vợ và chồng hiện nay, nhất là các thế hệ trẻ tuổi, là mối quan hệ bình đẳng, tôn trọng nhau, giúp đỡ, hỗ trợ nhau. Người phụ nữ ngày nay không còn là người ở, là nô lệ cho chồng con như trước nữa. Đây là kết quả to lớn của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa đã đem lại cho người phụ nữ.

Tuy vậy, qua những số liệu về lao động trong gia đình, chúng ta thấy phần lớn các công việc là do người vợ đảm nhận, họ đảm nhận một cách tự nguyện. Từ việc chợ búa, com nước, giặt giũ, đến trông nom con học, .v.v... người phụ nữ luôn đóng vai trò chính. Rõ ràng trong điều kiện lao động hiện nay ở nông thôn, người vợ cũng lao động như người chồng ngoài đồng ruộng, trong khi đó còn phải dành nhiều thời gian, sức lực cho lao động gia đình nhiều hơn nam giới, đương nhiên họ phải vất vả hơn. Vì vậy họ ít có thời gian nghỉ ngơi, giải trí, đọc sách báo, nghe đài, v.v... Rõ ràng đây là một thiệt thòi mà số đông phụ nữ hiện nay còn phải gánh chịu.

Để đảm bảo quyền bình đẳng của người phụ nữ trong gia đình, nhất là để có thể làm giảm bớt gánh nặng công việc gia đình, để người phụ nữ có nhiều thời gian cho nghỉ ngơi, sử dụng thời gian tự do vào việc hoàn thiện nhân cách, nâng cao hiểu biết xã hội cũng như trình độ tri thức, cần vận động nam giới, nhất là người chồng, và hệ thống tổ chức xã hội chia sẻ các công việc gia đình với họ. Mặt khác, người phụ nữ cần phải vươn lên, xoá bỏ tự ti, giành lấy quyền bình đẳng với nam giới ngay tại gia đình. Họ cần phá bỏ những quan niệm cũng như thói quen gò mình vào trong các hoạt động có tính chất lao động đơn thuần để vươn tới những hoạt động đòi hỏi những tri thức, những hiểu biết nhiều hơn ngoài xã hội. Chẳng hạn, họ cần nâng cao nhận thức về chính trị, sự hiểu biết về văn hoá - nghệ thuật, sự giao tiếp với bên ngoài. Điều đó sẽ làm cho cuộc sống thể chất và tâm hồn của bản thân người phụ nữ phong phú hơn mà cuộc sống gia đình cũng sẽ bớt được sự tẻ nhạt và đơn điệu trên cơ sở của sự thương yêu, tôn trọng, hiểu biết lẫn nhau và bình đẳng thật sự giữa vợ và chồng...